

Số: 91/KH-UBND

Trường Tây, ngày 25 tháng 12 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Công khai thông tin theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và triển khai thực hiện Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2025

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 ngày 10 tháng 11 năm 2022; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Ủy ban nhân dân xã Trường Tây xây dựng Kế hoạch Công khai thông tin theo quy định tại điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và thực hiện Nghị định số 59/2023/NĐ-CP về quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Thực hiện công khai, minh bạch các nội dung để nhân dân được biết nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy tăng cường dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở.

##### 2. Yêu cầu

Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của điều 11 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và triển khai đầy đủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính Phủ.

#### II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THỰC HIỆN

##### 1. Những nội dung chính quyền địa phương phải công khai (theo quy định tại Điều 11 và Điều 25 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở)

Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân xã công khai các nội dung sau đây:

1.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm của xã và kết quả thực hiện;

1.2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính của UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã định kỳ theo quý, 06 tháng, hằng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

1.3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn xã; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn; quy hoạch chung được lập cho thị trấn, đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết được lập cho các khu vực thuộc phạm vi thị trấn;

1.4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, ấp; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương xã;

1.5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn xã; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

1.6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương xã;

1.7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn xã;

1.8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn xã;

1.9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn xã;

1.10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, ấp; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

1.11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền địa phương đưa ra lấy ý kiến Nhân dân;

1.12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do UBND xã trực tiếp thu;

1.13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do UBND xã trực tiếp thực hiện;

1.14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã.

1.15. Dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp xã; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư, vùng kinh tế mới và phương án phát triển ngành, nghề của xã.

1.16. Dự thảo quy hoạch sử dụng đất cấp huyện và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất được giao cho Ủy ban nhân dân xã quản lý.

1.17. Chủ trương, chính sách đầu tư, xây dựng, đất đai, xử lý chất thải và bảo vệ môi trường, đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án di dân, tái định canh, định cư đối với việc quyết định đầu tư công dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A, dự án có quy mô di dân, tái định canh, định cư lớn, dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội của cộng đồng dân cư nơi thực hiện dự án.

1.18. Dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính; dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố, ghép cụm dân cư.

1.19. Dự thảo quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân xã có liên quan đến lợi ích cộng đồng, bao gồm quyết định ban hành hoặc phê duyệt chương trình, kế hoạch, dự án, đề án có nội dung tác động đến môi trường, sức khỏe của cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội và những vấn đề khác có ảnh hưởng đến cộng đồng.

1.20. Dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch chung xây dựng, dự thảo nhiệm vụ và đề án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng và quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn.

1.21. Dự thảo quy chế về thực hiện dân chủ ở xã; dự thảo quy chế thực hiện dân chủ trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động cụ thể ở xã (nếu có).

1.22. Dự thảo quyết định hành chính có nội dung xác lập nghĩa vụ hoặc làm chấm dứt, hạn chế quyền, lợi ích của đối tượng thi hành là công dân trên địa bàn xã.

1.23. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật, quy chế thực hiện dân chủ ở xã theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chính quyền cấp xã thấy cần lấy ý kiến.

## **2. Hình thức và thời điểm công khai thông tin**

### **2.1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:**

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền địa phương;
- c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh xã;
- d) Thông qua Trường áp đề thông báo đến công dân;
- e) Gửi văn bản đến công dân;
- f) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa Ủy ban nhân dân xã với Nhân dân;
- g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật;

h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể cùng cấp khác để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;

i) Thông qua mạng viễn thông, mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, ấp trên địa bàn;

j) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

## **2.2. Thời điểm công khai thông tin**

Ủy ban nhân dân xã tổ chức công khai thông tin từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai.

## **3. Lựa chọn hình thức công khai thông tin**

1. Niêm yết thông tin quy định tại các mục 1.1, 1.2, 1.3, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11 và 1.12 của mục 1 phần II Kế hoạch này tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở ấp. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Thông tin quy định tại mục 1.4, 1.13 của mục 1 phần II Kế hoạch này phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở ấp.

3. Thông tin quy định tại các mục 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11 và 1.12 của mục 1 phần II Kế hoạch này được công khai trên Đài truyền thanh của xã trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục. Các thông tin nêu trên được gửi đến Trưởng ấp để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở ấp; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

4. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4, Ủy ban nhân dân xã có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác theo quy định phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

5. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

## **4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện

kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân xã thông qua; kiểm tra, đôn đốc và báo cáo Ủy ban nhân dân xã về kết quả thực hiện.

Trường hợp thông tin đã công khai có sự thay đổi, điều chỉnh thì nội dung thay đổi, điều chỉnh phải được kịp thời công khai theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin đối với những thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát.

### **5. Tổ chức triển khai đầy đủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo Nghị định số 59/2023/NĐ-CP, ngày 14/8/2023 của Chính phủ.**

Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo triển khai đến các cơ quan, đơn vị, ban quản lý áp biết và thực hiện các nội dung, quy định sau:

- Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; biểu quyết trực tuyến tại ấp để nhân dân bàn và quyết định.
- Quy trình bầu cho thôi làm Trưởng ấp.
- Tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư.
- Tổ chức hoạt động của Ban thanh tra nhân dân xã.
- Tổ chức và hoạt động của ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Công chức Văn phòng – thống kê**

Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện một số công việc sau:

- Niêm yết các thông tin quy định tại các khoản 1, 4, 10, 11, 12, 13 Điều 11 và các nội dung tổ chức lấy ý kiến được phân công phụ trách theo Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP tại trụ sở UBND xã và tại các nhà văn hóa ấp.

- Thông tin quy định tại khoản 4 và khoản 13 Điều 11 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở UBND xã và được cập nhật khi có sự thay đổi.

- Gửi các văn bản cần được công khai theo quy định đến các Trưởng ấp để thông báo đến Nhân dân. Công khai các văn bản liên quan lên cổng thông tin điện tử theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ (hàng quý) tổng hợp; xây dựng báo cáo của UBND xã theo quy định.

Phối hợp với các công chức có liên quan lập danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở UBND xã và tại các nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở ấp.

### **2. Công chức Địa chính – nông nghiệp – xây dựng và môi trường**

Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện niêm yết các thông tin quy định tại các khoản 2,5,6 Điều 11 và các nội dung tổ chức lấy ý kiến được phân công phụ

trách theo Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP tại trụ sở UBND xã và tại các nhà văn hóa ấp.

Lập danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niên yết tại trụ sở UBND xã thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **3. Công chức Tài chính – Kế toán**

Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện niêm yết các thông tin quy định tại các khoản 3, 11 Điều 11 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại trụ sở UBND xã.

Lập danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niên yết tại trụ sở UBND xã thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **4. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách Xã hội)**

Tham mưu UBND xã chỉ đạo thực hiện niêm yết các thông tin quy định tại các khoản 7,8 Điều 11 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại trụ sở UBND xã.

Lập danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niên yết tại trụ sở UBND xã thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **5. Trưởng Công an, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự xã**

Chịu trách nhiệm niêm yết các thông tin quy định tại các khoản 9 Điều 11 và các nội dung tổ chức lấy ý kiến được phân công phụ trách theo Điều 25 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP tại trụ sở UBND xã và tại các nhà văn hóa ấp.

Lập danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niên yết tại trụ sở UBND xã thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

### **6. Công chức Văn hóa – Xã hội (phụ trách Văn hóa), Đài truyền thanh**

Công khai trên hệ thống truyền thanh của xã và các ấp (nếu có Thông tin quy định tại các khoản 7, 8, 9, 10, 11 và 12 Điều 11 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở) và từ điều 3 đến điều 19 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP của Chính Phủ, trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

Phối hợp với các cán bộ, công chức và các đơn vị có liên quan thường xuyên tuyên truyền, đăng tải tin bài, tài liệu, tuyên truyền về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/08/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; và các hoạt động của địa phương trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở trên các phương tiện thông tin đại chúng.

### **7. Công chức Tư pháp – hộ tịch**

Phối hợp với Công chức Văn phòng - thống kê triển khai thực hiện các quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở; thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Điều 3 - tiêu chí 4 (Thực hiện dân chủ ở xã, phường thị trấn) tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Phối hợp với công chức Văn phòng - thống kê, công chức Tư pháp – hộ tịch và các ban ngành đoàn thể có liên quan trong việc thực hiện những nội dung công khai theo quy định.

### **8. Đề nghị UBNDTTQVN xã**

Tổ chức vận động Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; tổ chức các phong trào thi đua về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tham gia, hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân thực hiện dân chủ ở cơ sở

Phối hợp với các cán bộ, công chức và các ban, ngành, đoàn thể có liên quan thực hiện đầy đủ những nội dung công khai theo quy định.

### **9. Trưởng các ấp**

Khi nhận được các văn bản cần được công khai theo quy định, các ông, bà tổ trưởng tổ dân cư tự quản thực hiện thông báo đến nhân dân, việc thông báo để nhân dân được biết được thực hiện thông qua các hình thức như thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị- xã hội ở tổ dân cư tự quản; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua nhóm zalo của tổ dân cư tự quản đến đại diện hộ gia đình và các hình thức khác đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức công khai thông tin theo quy định tại Điều 11- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và triển khai thực hiện Nghị định số 59/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở của UBND xã Trường Tây năm 2025./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND thị xã;
- Phòng Nội vụ thị xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể xã;
- CBCC, NHĐKCT xã;
- Ban quản lý các ấp;
- Lưu: VT, VP-TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**